

Bản án số: 51/2019/HNGĐ-ST
Ngày 29 - 10 - 2019
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Thế Xương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thanh Trang

Ông Dương Vĩnh Thịnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Quỳnh Mai – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre.

Ngày 29 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 41/2019/TLST–HNGĐ ngày 13 tháng 9 năm 2019 về tranh chấp ly hôn.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Đào Minh Yến T, sinh năm: 1990

Địa chỉ: Số nhà 297B khu phố 2, phường 5, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn:* Ông Phạm C, sinh năm: 1974

Địa chỉ: ABCD, Hoa Kỳ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 04 tháng 9 năm 2019 và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn bà Đào Minh Yến T trình bày:

Bà và ông Phạm C sau một thời gian tự tìm hiểu nhau thì tiến tới hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thành phố Bến Tre vào ngày 29/5/2017. Từ sau khi kết hôn bà và ông Phạm C chung sống với nhau không có hạnh phúc, luôn xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung nên không thể hòa hợp được với nhau. Nay bà xác định hôn nhân của bà và ông Phạm C không thể hàn gắn nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

Về hôn nhân: Bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Phạm C.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt ngày 05/9/2019 và giấy ủy quyền ngày 18/9/2019, ông Phạm C trình bày:

Ông thống nhất với bà Đào Minh Yến T về hoàn cảnh tiến tới hôn nhân, việc đăng ký kết hôn và mâu thuẫn không thể hàn gắn giữa hai bên. Nay ông cũng xác định vợ chồng ông không thể sống hòa hợp nên với yêu cầu ly hôn của bà T, ông đồng ý. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Ông cũng thống nhất với bà T là không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do thời gian ông ở lại Việt Nam không nhiều, ông phải trở về Hoa Kỳ nên ông xin vắng mặt trong quá trình tố tụng của Tòa án.

Ông ủy quyền cho ông Phạm Văn L được quyền nộp, cung cấp các tài liệu có liên quan đến việc ly hôn và ký tên trên những giấy tờ có liên quan đến nội dung ủy quyền nêu trên.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quan hệ tranh chấp giữa bà Đào Minh Yến T với ông Phạm C là ly hôn, nguyên đơn bà Đào Minh Yến T đang ở Việt Nam, bị đơn ông Phạm C đang ở Hoa Kỳ nên căn cứ vào khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 2 Điều 38 và Điều 40 Bộ luật tố tụng dân sự thì thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa gia đình và người chưa thành niên thuộc Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Đào Minh Yến T và ông Phạm C tự nguyện tiến tới hôn nhân vào năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thành phố Bến Tre và được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 29 tháng 5 năm 2017 nên hôn nhân giữa bà Đào Minh Yến T và ông Phạm C là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Theo như lời trình bày của bà T thì bà và ông C sống chung không có hạnh phúc, luôn xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung nên không thể hòa hợp. Nay bà T nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà ly hôn với ông Phạm C. Theo lời khai của ông Phạm C thì ông cũng thống nhất về hoàn cảnh tiến tới hôn nhân, việc đăng ký kết hôn và mâu thuẫn không thể hàn gắn giữa ông và bà T, với yêu cầu xin ly hôn của bà T, ông cũng đồng ý. Xét thấy, ông Phạm C có đơn xin Tòa án giải quyết vắng mặt trong

suốt quá trình tham gia tố tụng, do đó Tòa án cũng không thể hòa giải đoàn tụ theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử thấy rằng hôn nhân của bà T và ông Phạm C đã lâm vào tình trạng trầm trọng, vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc bà T yêu cầu ly hôn với ông Phạm C và ông C cùng đồng ý nên có cơ sở chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà T.

[3] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Bà T và ông Phạm C đều trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án ghi nhận. Nếu sau này có sự tranh chấp thì các bên có liên quan có quyền khởi kiện bằng một vụ án khác.

[4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không giá ngạch: Bà Đào Minh Yến T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 2 Điều 38 và Điều 40 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 147, Điều 477 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 56 và Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc xin ly hôn của bà Đào Minh Yến T.

Về hôn nhân: Bà Đào Minh Yến T được ly hôn với ông Phạm C.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Bà Đào Minh Yến T và ông Phạm C thống nhất trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án ghi nhận. Nếu sau này có sự tranh chấp thì các bên có liên quan có quyền khởi kiện bằng một vụ án khác.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Đào Minh Yến T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0006873 ngày 12 tháng 9 năm 2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre.

Bà Đào Minh Yến T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật; ông Phạm C được quyền kháng cáo trong thời hạn 01 (Một) tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Vụ GĐT 1 TANDTC;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- Cục THADS tỉnh Bến Tre;
- UBND thành phố Bến Tre;
- Các đương sự;
- Tòa GD và NCTN; Phòng KTNV;
VP Tòa án Tỉnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Bùi Thế Xương